

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thiên T, sinh năm 1994,

Địa chỉ: Xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

**Bị đơn:** Anh Hoàng Lê M, sinh năm 1993,

Địa chỉ: Tổ 4, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Thiên T và anh Hoàng Lê M.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thiên T và anh Hoàng Lê M đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 21.6.2014 và cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 15.5.2016; Cháu Hoàng Anh T, sinh

ngày 04/8/2019. Các bên thống nhất anh M nhận nuôi 03 con chung. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 1.500.000đ/tháng/03 con chung, cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Các đương sự xin tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết

- Về án phí: Chị T nhận nộp **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000902 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường Gia Sàng..
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**VŨ DUY CHINH**

